

Tuần 21: (Dạy Tuần 23)

Tiết: 91

Nội dung 4: Đọc mở rộng theo thể loại: CON LÀ...

- Y Phương -

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ: nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và yếu tố miêu tả trong thơ.
- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.

2. Kỹ năng

- Thu thập thông tin liên quan đến văn bản.
- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.
- Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa

3. Thái độ:

Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

TÌM HIỂU CHUNG

? Nêu những hiểu biết của em về thơ?

Khái niệm về thơ

- Thơ thuộc loại tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.
- Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt.
- Thơ cách luật có quy tắc nhất định về số câu, số chữ, gieo vần,... Thơ tự do thì không như vậy. Bài thơ tự do có thể liên mạch hoặc chia thành các khổ thơ.
- Số dòng trong một khổ thơ và số chữ trong một dòng cũng không theo quy tắc.

? Yếu tố tự sự và miêu tả có vai trò gì trong các văn bản thơ?

*** Tìm hiểu vai trò của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ**

- Yếu tố miêu tả góp phần làm rõ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng.
- Yếu tố tự sự được dùng để thuật lại sự việc, câu chuyện khi cần.
- Cả hai yếu tố đều làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn; giúp cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo.

? Ngôn ngữ thơ là gì?

? Ngôn ngữ có vai trò gì trong thơ?

* **Tìm hiểu ngôn ngữ thơ:**

- Ngôn ngữ thơ là hình ảnh nhạc điệu được thể hiện trong bài thơ.
- Qua ngôn ngữ, người viết thể hiện những rung động, suy tư của chính mình.
- Tìm hiểu một bài thơ cũng là tìm hiểu những tình cảm, cảm xúc mà người viết gửi gắm qua ngôn ngữ thơ.

TÌM HIỂU CHI TIẾT

Những đặc điểm của thơ qua văn bản “Con là...”

Văn bản thơ được chia thành mấy đoạn?

Xác định số câu trong mỗi đoạn?

+ Những đặc điểm của thơ ta có thể thấy qua văn bản trên là: Bài thơ được chia thành 3 đoạn rõ ràng, mỗi đoạn 3 câu, một câu có 4- 7 từ.

Nét độc đáo của bài thơ qua việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ

Văn bản thơ có những nét độc đáo gì về cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh?

Xác định biện pháp tu từ trong đoạn thơ và nêu tác dụng?

Nét độc đáo của bài thơ :

- Từ ngữ: cụm từ “con là” được lặp lại ở mỗi dòng đầu của 1 khổ, giúp nhấn mạnh con rất quan trọng đối với cha.
- Biện pháp tu từ: so sánh con với nỗi buồn, niềm vui và hạnh phúc. Đó là những thứ có giá trị vô cùng to lớn với người cha.
- Hình ảnh: độc đáo như trời, hạt vừng, sợi tóc.

→ đại diện cho sự rộng lớn, nhỏ bé và mong manh. => diễn tả tình yêu thương của người cha dành cho con là vô bờ bến.

Cảm nhận về tình cảm của cha dành cho con trong văn bản thơ

Nêu cảm nhận của bản thân về tình cảm của người cha đối với con trong văn bản thơ?

Tình cảm người cha dành cho con trong văn bản trên được thể hiện một cách rõ ràng và sinh động. Đó là tình yêu thương vô cùng lớn, con vừa là nỗi buồn vừa là niềm vui vừa là hạnh phúc, đủ thấy cha yêu con biết nhường nào.

Tổng kết

Nêu nghệ thuật và nội dung của bài

1. Nghệ thuật

- Thể loại: thơ tự do, độ dài các câu khác nhau.
- Hình ảnh thơ: hình ảnh đứa con là hình ảnh đẹp, xuyên suốt nội dung toàn bài thơ.

- Biện pháp tu từ: điệp ngữ “con là” cùng với những nghệ thuật so sánh, qua đó đã tăng thêm sức gợi cho hình ảnh so sánh là đứa con.

- Từ ngữ mộc mạc, giản dị, người cha so sánh con với những gì là tự nhiên và gần gũi nhất, từ to lớn bằng “trời” đến nhỏ bé, mong manh như “hạt vừng”, “sợi tóc” cho thấy tình cảm của người cha vô cùng chân thành, ấm áp.

2. Nội dung

- Bài thơ khắc họa những suy nghĩ, cảm nhận của người cha về đứa con bé bỏng. Con là nỗi buồn, niềm vui, là sợi dây gắn kết tình cảm giữa cha và mẹ. Qua đó cho thấy niềm hạnh phúc lớn lao của người cha khi có con.

III. BÀI GHI

Tiết: 91

Nội dung 4: Đọc mở rộng theo thể loại:

CON LÀ...-

- Y Phương -

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Khái niệm về thơ

- Thơ thuộc loại tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.
- Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt.
- Thơ cách luật có quy tắc nhất định về số câu, số chữ, gieo vần,... Thơ tự do thì không như vậy. Bài thơ tự do có thể liên mạch hoặc chia thành các khổ thơ.
- Số dòng trong một khổ thơ và số chữ trong một dòng cũng không theo quy tắc.

2. Vai trò của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ, ngôn ngữ thơ

a) Tìm hiểu vai trò của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ

- Yếu tố miêu tả góp phần làm rõ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng.
- Yếu tố tự sự được dùng để thuật lại sự việc, câu chuyện khi cần.
- Cả hai yếu tố đều làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn; giúp cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo.

b) Tìm hiểu ngôn ngữ thơ:

- Ngôn ngữ thơ là hình ảnh nhạc điệu được thể hiện trong bài thơ.
- Qua ngôn ngữ, người viết thể hiện những rung động, suy tư của chính mình.
- Tìm hiểu một bài thơ cũng là tìm hiểu những tình cảm, cảm xúc mà người viết gửi gắm qua ngôn ngữ thơ.

II. TÌM HIỂU VĂN BẢN

1. Những đặc điểm của thơ qua văn bản “Con là...”

Những đặc điểm của thơ ta có thể thấy qua văn bản trên là: Bài thơ được chia thành 3 đoạn rõ ràng, mỗi đoạn 3 câu, một câu có 4- 7 từ.

2. Nét độc đáo của bài thơ qua việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ

Nét độc đáo của bài thơ :

- Từ ngữ: cụm từ “con là” được lặp lại ở mỗi dòng đầu của 1 khổ, giúp nhấn mạnh con rất quan trọng đối với cha.
 - Biện pháp tu từ: so sánh con với nỗi buồn, niềm vui và hạnh phúc. Đó là những thứ có giá trị vô cùng to lớn với người cha.
 - Hình ảnh: độc đáo như trời, hạt vừng, sợi tóc.
- đại diện cho sự rộng lớn, nhỏ bé và mong manh. => diễn tả tình yêu thương của người cha dành cho con là vô bờ bến.

3. Cảm nhận về tình cảm của cha dành cho con trong văn bản thơ

Tình cảm người cha dành cho con trong văn bản trên được thể hiện một cách rõ ràng và sinh động. Đó là tình yêu thương vô cùng lớn, con vừa là nỗi buồn vừa là niềm vui vừa là hạnh phúc, đủ thấy cha yêu con biết nhường nào.

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật

- Thể loại: thơ tự do, độ dài các câu khác nhau.
- Hình ảnh thơ: hình ảnh đứa con là hình ảnh đẹp, xuyên suốt nội dung toàn bài thơ.
- Biện pháp tu từ: điệp ngữ “con là” cùng với những nghệ thuật so sánh, qua đó đã tăng thêm sức gợi cho hình ảnh so sánh là đứa con.
- Từ ngữ mộc mạc, giản dị, người cha so sánh con với những gì là tự nhiên và gần gũi nhất, từ to lớn bằng “trời” đến nhỏ bé, mong manh như “hạt vừng”, “sợi tóc” cho thấy tình cảm của người cha vô cùng chân thành, ấm áp.

2. Nội dung

- Bài thơ khắc họa những suy nghĩ, cảm nhận của người cha về đứa con bé bỏng. Con là nỗi buồn, niềm vui, là sợi dây gắn kết tình cảm giữa cha và mẹ. Qua đó cho thấy niềm hạnh phúc lớn lao của người cha khi có con.

Dặn dò

- Chuẩn bị bài: **Viết:** Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ -SGK/ 36, 37

Nội dung 5: **VIẾT**

VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.
- Trình bày cảm xúc về một bài thơ.
- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.

2. Kỹ năng

- Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu), tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
- Viết được một đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.

3. Thái độ

Nhân ái, thể hiện tình cảm, cảm xúc của bản thân đối với thế giới xung quanh, với quê hương, đất nước, con người.

II. Kiến thức cơ bản

TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU

Nêu khái niệm

Nêu yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bài thơ?

Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bài thơ

a. Về hình thức, bố cục cần có:

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.
- Cấu trúc gồm có ba phần:
 - + Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).
 - + Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.
 - + Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

b. Về nội dung

- Trình bày cảm xúc về một bài thơ.
- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.
- Các câu trong đoạn văn cần được liên kết với nhau chặt chẽ để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn.

PHÂN TÍCH VÍ DỤ

HS đọc bài mẫu (SGK – trang 37) và trả lời:

- + Tìm những từ thể hiện cảm xúc của người viết về bài thơ.
- + Tác giả đoạn văn đã sử dụng ngôi thứ mấy để chia sẻ cảm xúc?
- + Những câu nào thuộc về phần mở đoạn? Vì sao em biết?
- + Những câu nào thuộc về phần thân đoạn? Phần này trình bày nội dung gì?
- + Hãy chỉ ra câu kết của đoạn văn và cho biết nội dung của nó.
- + Tìm những từ ngữ được dùng theo kiểu lặp lại hoặc thay thế những từ ngữ tương đương ở những câu trước đó. Nêu tác dụng của những từ ngữ đó.
- Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết: để lại cho tôi nhiều cảm xúc, thể hiện tình cảm đong đầy yêu thương, tôi cảm nhận được tình cha con thấm thiết....
- Tác giả sử dụng ngôi thứ nhất.
- Mở đoạn: câu 1,2 vì giới thiệu về tác giả, tác phẩm và cảm xúc chung của người viết về bài thơ.
- Thân đoạn: các câu 3,4,5,6, các câu này giải thích cho nội dung mà tác đã nêu ra ở mở đoạn.
- Kết đoạn: câu 7,8, 9 đã khẳng định lại cảm xúc bài thơ và nêu ý nghĩa đối với bản thân.

THỰC HÀNH

Đề bài:Viết đoạn văn khoảng 200 chữ ghi cảm xúc về một bài thơ.

- + Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (Xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu).
- + Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý theo phiếu học tập
- + Bước 3: Viết đoạn.
- + Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

III. BÀI GHI

Tiết: 92

Nội dung 5: VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

I. TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU

1. Khái niệm

2. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bài thơ

a. Về hình thức, bố cục cần có:

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.
- Cấu trúc gồm có ba phần:

- + Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).
- + Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.
- + Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

b. Về nội dung

- Trình bày cảm xúc về một bài thơ.
- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.
- Các câu trong đoạn văn cần được liên kết với nhau chặt chẽ để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn.

II. PHÂN TÍCH VÍ DỤ

- Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết: để lại cho tôi nhiều cảm xúc, thể hiện tình cảm đong đầy yêu thương, tôi cảm nhận được tình cha con thấm thiết....
- Tác giả sử dụng ngôi thứ nhất.
- Mở đoạn: câu 1,2 vì giới thiệu về tác giả, tác phẩm và cảm xúc chung của người viết về bài thơ.
- Thân đoạn: các câu 3,4,5,6, các câu này giải thích cho nội dung mà tác đã nêu ra ở mở đoạn.
- Kết đoạn: câu 7,8, 9 đã khẳng định lại cảm xúc bài thơ và nêu ý nghĩa đối với bản thân.

III. THỰC HÀNH

Đề bài:Viết đoạn văn khoảng 200 chữ ghi cảm xúc về một bài thơ.

- + Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (Xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu).
- + Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý theo phiếu học tập
- + Bước 3: Viết đoạn.
- + Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

Dặn dò

- Đọc văn bản: “**Nói và nghe:** Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất” và trả lời câu hỏi SGK/ 38